

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày: 19-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hoa;

Bà Đỗ Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Kha - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 08 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T**; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 3 năm 1995, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân số: 077095001816; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật Giáo; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Phụ hồ; con ông Trần H, sinh năm: 1970; con bà Trần Thị P, sinh năm: 1969; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/11/2023 bị Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết Định số 88/QĐ-TA ngày 16/1/2023 thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 30/09/2024; nhân thân: Năm 2008 bị Ủy ban nhân dân huyện X quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng; bị bắt ngày 16/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực X thuộc Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H “có mặt”.

2. **Trần Tuấn A**; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm: 1994, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Khu phố

P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); chứng minh nhân dân số: 273544813; căn cước công dân số: 077094008343; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Sỹ N, sinh năm: 1969 (đã chết); con bà Võ Thị Yến C, sinh năm: 1969 (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/3/2024 bị Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 29/QĐ-TA ngày 06/3/2024 thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 30/12/2024; bị bắt ngày 16/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực X thuộc Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H “có mặt”.

3. **Trần Vũ V**; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1997, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân số: 077097001410; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Sỹ N, sinh năm: 1969 (đã chết); con bà Võ Thị Yến C, sinh năm: 1969 (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/3/2024 bị Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 36/QĐ-TA ngày 06/3/2024 thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 30/12/2024; bị bắt ngày 16/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực X thuộc Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H “có mặt”.

4. **Nguyễn Văn T1**; giới tính: Nam; sinh ngày 25 tháng 6 năm 2003, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân số: 077203004120; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn A1, sinh năm: 1977; con bà Đoàn Thị N1, sinh năm: 1977; tiền án: Không; tiền sự: Không; đầu thú ngày 17/02/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực X thuộc Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1961, địa chỉ: Khu phố L, TT. P, X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, TP .) “có mặt”.

2. Bà Đoàn Thị N1, sinh năm: 1977, địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, TP .) “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 16/01/2025, Công an thị trấn P (nay là Công an xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) tuần tra trên địa bàn khi tới Số B đường Đ, khu phố L, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố L, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện Trần Văn T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T có cất giấu ma túy thì giao nộp. Lúc này, T lấy ra 02 gói nylon bên trong lưng quần có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt (nghi là ma túy đá) giao nộp. Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ 02 gói nylon và niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, in dấu của Công an thị trấn P – huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ); 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số 72G1-346.19 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S. Tại cơ quan Công an, T khai nhận số ma túy trên T cất giấu để sử dụng.

Ngoài ra, T còn khai nhận ngày 13/01/2025 sử dụng ma túy cùng với Trần Vũ V và người tên K (không rõ nhân thân) tại phòng trọ của V và Tuấn A, địa chỉ khu phố L, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/01/2025, Trần Vũ V, Trần Tuấn A và người tên K (không rõ nhân thân) nhậu tại phòng trọ của Tuấn A và V, địa chỉ khu phố L, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh thì K gọi cho Trần Văn T đến nhậu. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Anh rủ V, K và T sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý, rồi Văn mở tủ để Anh lấy 500.000 đồng (là tiền sinh hoạt chung của V và A) đưa cho K mua ma túy. Sau đó, K đưa tiền trên cho T đi mua ma túy, T cầm tiền đến khu vực ngã tư xã X tìm gặp trực tiếp người tên “Bé T3” (không rõ nhân thân) mua 01 gói ma túy rồi đem về phòng của V và A (do trước đây T đã từng mua ma túy của T3 nên biết địa điểm). T đi ra ngoài lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T đang giấu ở nhà tại khu phố L, xã H rồi quay lại phòng trọ. Tại đây, T lấy gói ma túy vừa mua đổ vào nỏ thủy tinh, nhưng không được (do T đi xe về lạnh run tay) nên V lấy ma túy đổ vào nỏ thủy tinh được một ít, tiếp đến là Tuấn A lấy ma túy đổ hết vào nỏ thủy tinh, rồi Tuấn A dùng bật lửa tại phòng trọ đốt lên tạo thành khói hút, rồi lần lượt đến V, K và T sử dụng ma túy cho đến khi hết ma túy thì T và K đi về.

Khoảng 13 giờ ngày 15/01/2025, T bắt xe buýt từ X đến phường V, Thành phố Hồ Chí Minh gọi điện thoại cho 01 người tên T2 (không rõ nhân thân) qua số điện thoại 0937795884 hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy, T2 đồng ý. T2 giao cho T 01 gói ma túy, T trả cho T2 1.200.000 đồng tiền mặt. Sau khi mua được ma túy T đón xe buýt về lại bến xe X thì gọi cho Nguyễn Văn T1, sinh năm: 2003; trú tại ấp T, xã P, huyện X (nay là ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh), nhờ T1 ra đón, nhưng T không cho T1 biết đi mua ma túy về. Khi về tới nhà T1, T rủ T1 sử dụng ma túy, T1 đồng ý, cả hai vào phòng ngủ của T1 đóng cửa lại, T lấy 01 gói ma túy và 01 nỏ thủy tinh (là chiếc nỏ của T lần trước mang sử dụng tại phòng trọ của V và A) ra rồi cho ma túy vào nỏ đốt lên tạo khói để sử

dụng, T hút được 5 đến 6 hơi, còn T1 hút 02 hơi thì nghỉ. Lúc này, T và T1 thấy trong nỏ vẫn còn ma túy, nên T nói T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 bật lửa cất giấu vào túi quần của T1 trong phòng ngủ. Sau đó, T và T1 đi chơi bida tại quán B địa chỉ Số D L, khu phố P, thị trấn P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh). Một lúc sau, T mượn xe mô tô biển số 72G1-346.19 của T1 đi tới phòng của V, trên đường đi thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an Thành phố H) tiến hành khám xét phòng trọ của Tuấn A và V nhưng không thu giữ gì thêm. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T1, sinh năm: 2003, tại ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) tạm giữ 01 bình có đáy bằng sành màu trắng - xanh, phía trên là chai nước ngọt cắt ra hàn kín vào miệng ly, có nắp màu trắng được đục 2 lỗ, trên nắp chai cắm 01 ống hút và 01 nỏ bằng thủy tinh còn bám dính chất kết tinh màu đục, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, in dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Văn T, Trần Vũ V và Trần Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Đối với Nguyễn Văn T1 sau khi vụ việc xảy ra T1 bỏ trốn đến ngày 17/02/2025 T1 đến Cơ quan Công an trình diện và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 152/KL-KTHS-MT ngày 21/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Phòng K1 Công an Thành phố H) kết luận: 02 gói nylon chứa chất kết tinh không màu - trong suốt tạm giữ của Trần Văn T có khối lượng: 0,9312 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 01 nỏ thủy tinh còn bám dính chất kết tinh màu đục khi khám xét khẩn cấp nhà của Nguyễn Văn T1 tại ấp T, xã H có khối lượng: 0,1233 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng tạm giữ chờ xử lý: Ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng kèm theo Kết luận số 152/KL-KTHS-MT ngày 21/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B-VT (nay là Công an T); 01 chai đáy bằng ly sứ in hình hoa văn màu trắng xanh, bên trên được hàn tiếp giáp nhựa màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống hút màu đen bằng nhựa; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 865787051947898. Số Seri: 8PQCPRR8L7LM7BQ tạm giữ của bị can T dùng để liên lạc mua ma túy và tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, màu xanh ghi, số Imei 1: 355113093397664, số Imei 2: 355114090397662 thu giữ của bị can V dùng liên lạc để sử dụng ma túy tại phòng trọ.

01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 72G1 - 346.19; số máy: 5C6J144807; số khung: RLCS5C6J0FY144810 tạm giữ của bị can T. Qua tra cứu xác minh xe mô tô trên do bà Đoàn Thị N1, sinh năm: 1977; trú tại ấp B, xã

H, thành phố Hồ Chí Minh (là mẹ ruột bị can T1) là chủ sở hữu ngày 15/01/2025 bà N1 đi vắng để xe ở nhà, T1 lấy đi sau đó cho T mượn thì bị Công an bắt giữ, bà N1 không biết việc T và T1 tàng trữ, sử dụng ma túy. Nay bà N1 xin nhận lại xe mô tô, hiện Cơ quan CSĐT đang tạm giữ để chuyển Phòng thi hành án dân sự Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh chờ xử lý.

Cáo trạng số 23/CT-VKS.KV 14 ngày 11/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Tuấn A và Trần Vũ V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn T mức án từ 03 đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn T mức án từ 09 đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” để buộc Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung là từ 12 đến 14 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Tuấn A mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Vũ Văn M án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn T1 mức án từ 02 đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn T1 mức án từ 03 đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” để buộc Nguyễn Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung là 05 đến 07 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Trả lại xe mô tô biển số 72G1 - 346.19; số máy: 5C6J144807; số khung: RLCS5C6J0FY144810 cho bà N1.

Các bị cáo Trần Văn T, Trần Tuấn A, Trần Vũ V, Nguyễn Văn T1 không tranh luận mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bà N1 yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số 72G1 - 346.19; số máy: 5C6J144807; số khung: RLCS5C6J0FY144810.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới, không yêu cầu Tòa triệu tập thêm người làm chứng, người liên quan.

[2] Cáo trạng số 23/CT-VKS.KV14 ngày 11/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

Bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Trần Tuấn A và Trần Vũ V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Các Bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, Trần Văn T, Trần Tuấn A, Trần Vũ V và Nguyễn Văn T1 thừa nhận:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, ngày 13/01/2025 tại phòng trọ của Trần Vũ V và Trần Tuấn A, địa chỉ khu phố L, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa -

Vũng Tàu (nay là khu phố L, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) V và A đưa cho Trần Văn T số tiền 500.000 đồng đi mua 01 gói ma túy, về cùng V, A, T và K (không rõ nhân thân) sử dụng. Ngoài ra, ngày 15/01/2025 T đi xe buýt qua Vũng Tàu mua ma túy của một người tên T2 (không rõ nhân thân) 01 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T về phòng riêng của Nguyễn Văn T1, địa chỉ ấp T, xã P, huyện X (nay là ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, T và T1 cùng sử dụng ma túy. T hút được 05 đến 06 hơi, T1 hút được 02 hơi thì nghỉ, nhưng trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy vẫn còn ma túy thì T nói T1 cất giấu vào túi quần tại phòng ngủ của T1, có khối lượng 0,1233 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 16/01/2025 tại khu phố L, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng (nay là khu phố L, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) Trần Văn T đang cất giấu 02 gói ma túy, có khối lượng 0,9312 gam là ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Trong vụ án, có 04 bị can nhưng chưa có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên không có yếu tố tổ chức mà chỉ đồng phạm giản đơn. Trong đó: Ngày 13/01/2025, Trần Văn T là người đi mua ma túy, cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Trần Tuấn A và Trần Vũ V là người cung cấp tiền, địa điểm, bật lửa để T, V, A và K cùng sử dụng ma túy. Ngày 15/01/2025, Trần Văn T là người cung cấp ma túy, bộ D sử dụng ma túy; Nguyễn Văn T1 là người cung cấp địa điểm, bật lửa để T và T1 cùng sử dụng tuý, sau khi sử dụng trong nỏ còn lại 0,1233 gam, là ma túy, loại M1 thì T nói T1 mang đi cất giấu. Ngoài ra, vào ngày 16/01/2025 Trần Văn T một mình cất giấu 0,9312 gam là ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

[4] Lời nhận tội của các bị cáo Trần Văn T, Trần Tuấn A, Trần Vũ V và Nguyễn Văn T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ: 01 chai đáy bằng ly sứ in hình hoa văn màu trắng xanh, bên trên được hàn tiếp giáp nhựa màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống hút màu đen bằng nhựa; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI1: 865787051947898. Số Seri: 8PQCPRR8L7LM7BQ của T dùng để liên lạc mua ma túy và tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, số I (khe 1): 355113093397664, số Imei 2: 355114090397662; 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 72G1 - 346.19; số máy: 5C6J144807; số khung: RLCS5C6J0FY144810 tạm giữ của bị can T phù hợp với: Bản kết luận giám định số 152/KL-KTHS-MT ngày 21/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Phòng K1 Công an Thành phố H); Bản kết luận điều tra; Cáo trạng của viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng là có cơ sở nên chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Trần Tuấn A và Trần Vũ V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Nguyễn Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo Trần Văn T, Trần Tuấn A, Trần Vũ V và Nguyễn Văn T1 là công dân có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm về hành vi của mình. T, A, V và T1 là người nghiện ma túy nên biết rất rõ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Chỉ vì sử dụng các chất ma túy mà nhiều người dần thân vào con đường tội lỗi để thỏa mãn cơn nghiện. Nhiều gia đình ly tán, tán gia, bại sản cũng chỉ vì ma túy. Nhưng vì ý thức coi thường kỷ cương pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên các bị cáo tàng trữ chất ma túy để sử dụng. Nguy hiểm hơn, các bị cáo đã tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, cần phải có một bản án thật nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung và đối với tội phạm về ma túy nói riêng.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng:

T có 01 tiền sự: Ngày 16/11/2023 bị Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 88/QĐ-TA ngày 16/11/2023 thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 30/09/2024. T 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: Năm 2008 bị Ủy ban nhân dân huyện X quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng.

Anh có 01 tiền sự: Ngày 06/3/2023 bị Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 29/QĐ-TA ngày 06/3/2024 thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 30/12/2024.

Văn có 01 tiền sự: Ngày 06/3/2024 bị Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 36/QĐ-TA ngày 06/3/2024 thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 30/12/2024.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T, A, V và T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, T1 ra đầu thú. Vì vậy áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho T, A, V và T1. Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho T1.

[7] Hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh: Trần Văn T, Trần Tuấn A, Trần Vũ V và Nguyễn Văn T1 đang khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với số thuê bao 0937.795.884 theo lời khai bị can T là số điện thoại của T2 (không rõ nhân thân) người bán ma túy cho T. Ngày 20/6/2025, Cơ quan CSĐT đã gửi Công văn số 8952A/YC-CSMT cho Công ty D1 khu vực 8, để xác minh thông tin số thuê bao nhưng đến nay chưa có kết quả.

Đối với người phụ nữ tên Bé T3 (chưa rõ nhân thân) là người bán ma túy cho T. Ngày 07/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh trên hệ thống dữ liệu Quốc gia về dân cư không có thông tin người tên Bé T3 tại xã X, nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với người tên K (chưa rõ nhân thân) tham gia sử dụng ma túy cùng V, A, T kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Xử lý vật chứng:

Ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng kèm theo Kết luận số 151/1 và 152/2/KL-KTHS-MT ngày 21/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an T); 01 chai đáy bằng ly sứ in hình hoa văn màu trắng xanh, bên trên được hàn tiếp giáp nhựa màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống hút màu đen bằng nhựa là công cụ thực hiện tội phạm, là vật không có giá trị sử dụng thì căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 865787051947898. Số Seri: 8PQCPRR8L7LM7BQ của T dùng để liên lạc mua ma túy.

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, số I (khe 1): 355113093397664, số Imei 2: 355114090397662 của V dùng liên lạc để sử dụng ma túy là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 72G1 - 346.19; số máy: 5C6J144807; số khung: RLCS5C6J0FY144810 của bà Đoàn Thị N1. Bà N1 không có lỗi trong việc T và T1 tàng trữ, sử dụng ma túy thì căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho bà N1.

Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý các vật chứng trên.

[10] Án phí: Trần Văn T, Trần Tuấn A, Trần Vũ V và Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt Trần Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt Trần Văn T 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, tổng hợp hình phạt của hai tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” để buộc Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/01/2025;

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt Trần Tuấn A 08 (T4) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/01/2025;

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt Trần Vũ V 08 (T4) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/01/2025;

4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt Nguyễn Văn T1 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt Nguyễn Văn T1 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, tổng hợp hình phạt của hai tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” để buộc Nguyễn Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/02/2025;

Xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy:

02 phong bì màu trắng kèm theo Kết luận số 151/1 và 152/2/KL-KTHS-MT ngày 21/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H); 01 chai đáy bằng ly sứ in hình hoa văn màu trắng xanh, bên trên được hàn tiếp giáp nhựa màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống hút màu đen bằng nhựa.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI1: 865787051947898. Số Seri: 8PQCPRR8L7LM7BQ;

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, số Imei 1: 355113093397664, số Imei 2: 355114090397662.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Trả lại cho bà Đoàn Thị N1: 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 72G1 - 346.19; số máy: 5C6J144807; số khung: RLCS5C6J0FY144810.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/9/2025).

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý các vật chứng trên.

Án phí: Trần Văn T, Trần Tuấn A, Trần Vũ V và Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/9/2025), các bị cáo; ông H1 và bà N1 có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 14 TP. Hồ Chí Minh;
- PV06, PC10 - CATP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy;
- Phân Trại tạm giam khu vực Xuyên Mộc;
- THADS TP. Hồ Chí Minh (Phòng THADS khu vực 14 - TP. Hồ Chí Minh);
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dẫn

